

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Như Mai

*Thẩm phán:* Ông Huỳnh Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Thương, ông Hứa Văn Chính, Bà Na Thị Nhân.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Vinh – Thư ký TAND tỉnh Kon Tum

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Mạnh Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum (*Địa chỉ: xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum*), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**A B;** sinh ngày 14/5/1982 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Năng (đã chết) và bà Y I; có vợ là bà Y D (đã chết), bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến nay (có mặt)

Người bào chữa: Luật sư Đinh Văn H, Văn phòng Luật sư Văn H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum (Có mặt).

**- Người phiên dịch:** Anh A M – Bí thư Đoàn xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum (có mặt).

**- Bị hại:**

+ Y D, sinh năm: 1984 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Y Ph (mẹ đẻ), sinh năm: 1956, chị Y H sinh năm 2004, anh A H1 sinh năm 2009; Nơi cư trú: thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum. (đều có mặt). Người đại diện theo ủy quyền của bà Y

Ph, chị Y H, anh A H1: Chị Y Nh, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum. (Theo giấy ủy quyền ngày 16/5/2022) (có mặt).

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thúy H2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh A B, sinh năm 1984; trú tại: Thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum (có mặt)

2. Chị Y Nh, sinh năm 1983; Nơi cư trú: thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum (có mặt)

- **Người làm chứng**

1. Anh Hồ Văn B1, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum (có mặt)

2. Chị Y Đ, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quãng thời gian từ 06 giờ sáng đến 16 giờ chiều ngày 11/05/2022, A B, Y D, Y D1 và A V cùng uống rượu tại nhà A B tại thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, tỉnh Kon Tum, 04 người uống hết khoảng 03 lít rượu thì nghỉ. Sau khi nghỉ, Y D1 và A V đi về, Y D sang nhà Y Đ ở bên cạnh chơi còn A B đi đến nhà mẹ mình là bà Y Ích ở cùng thôn chơi. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, A B đi về nhà nhưng không thấy Y D nên đi tìm, khi đi ngang qua nhà Y Đ, A B nghe thấy tiếng vợ mình là Y D đang nói chuyện với người đàn ông trong nhà bếp của Y Đ, A B không vào xem rõ sự việc mà chỉ ghé tai nghe thông qua vách nhà để nghe, A B nghi ngờ cho rằng vợ mình đang quan hệ tình dục với ai đó trong nhà bếp của Y Đ nên bực tức, ghen tuông nên A B đi về nhà mình cách đó 05 mét lấy 01 con dao (loại dao tự chế được làm từ 01 lưỡi kéo bằng kim loại, dài 25,5cm, có mũi nhọn, lưỡi dao sắc, dài 14 cm, phần cán dao dài 11,5 cm ốp nhựa) bỏ vào túi trong áo khoác bên ngực trái và đi qua nhà Y Đ. Lúc này, trong nhà bếp của Y Đ, Y D đang ngồi đối diện nói chuyện với anh Hồ Văn B1, Y Đ đang ngồi nấu cơm, quay mặt vào bếp lửa. A B đi nhanh vào nhà, không nói gì với ai, đến gần, cúi xuống và dùng hai tay đẩy vào ngực làm Y D ngã người ra sau, trong tư thế ngồi, hai tay vẫn chống xuống sàn nhà. A B dùng tay phải lấy dao từ trong túi trong áo khoác ra và cúi người đâm Y D 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải vào vùng cổ phía trước của Y D rồi rút dao, mang về nhà.

Khi thấy Y D bị đâm vào cổ bị thương, chảy nhiều máu anh Hồ Văn B1 đã đến gần dùng tay đỡ người và lấy chiếc áo cũ trong bếp nhà Y Đ để bịt vết thương trên cổ Y D, sau đó chị Y Đ đã cùng với Bê kiêng chị Y D về nhà để nằm ở trên sàn nhà, gần cửa ra vào bên trong nhà A B. A B thấy Y D chảy nhiều

máu ở miệng và mũi đã ôm Y D và nói: “ *Vợ ơi đừng chết*” nhưng Y D đã chết ngay sau đó.

Tại bản Kết luận pháp y về tử thi số: 53/TT-TTPY-BS, ngày 19/5/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp/vết thương xuyên thủng khí quản + đứt động mạch cảnh phải.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-P2 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A B về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 14/11/2022. Qua phân tích về hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A B từ 19 năm tù đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bị cáo dùng làm hung khí gây án đã được thu giữ.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:* Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Thống nhất với phần luận tội của Viện kiểm sát. TuY Nh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở vùng sâu vùng xa nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị xem xét xử bị cáo mức án 18 năm tù là phù hợp. Bị cáo không bổ sung gì thêm.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Thống nhất với cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Chấp nhận tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 11/05/2022, sau khi đã uống nhiều rượu, trong lúc đi tìm vợ là Y D, khi đi ngang qua nhà hàng xóm là Y Đ ở Thôn MG, xã Ngọc L, huyện TMR, bị cáo A B có nghe tiếng Y D đang nói chuyện với người đàn ông trong nhà bếp của Y Đ nhưng không vào mà chỉ ghé tai nghe thông qua vách nhà, A B nghi ngờ vợ mình đang quan hệ tình dục với ai đó nên bực tức, ghen tuông và đi về nhà lấy 01 con dao mũi nhọn tự chế (từ mũi kéo) đi sang nhà Y Đ và dùng 2 tay đẩy vào người Y D làm Y D ngã người ra sau, trong tư thế ngồi, hai tay vẫn chống xuống sàn nhà. A B lấy dao ra đâm Y D 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào vùng cổ phía trước của Y D, hậu quả Y D tử vong do vết thương mất máu cấp, xuyên thủng khí quản + đứt động mạch cảnh phải.

Hành vi phạm tội của của bị cáo A B đã phạm tội “*Giết người*” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 như Cáo trạng số 37/CT-VKS-P2 ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bực tức, ghen tuông vô cớ bị cáo đã trực tiếp dùng dao đâm chính người vợ của mình, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng của con người, thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, gây hoang mang, lo sợ trong dư luận quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay. Tuy Nh, cũng cần xem các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng áp dụng đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa anh A B (em trai của bị cáo) khai đã bán 01 con bò của bị cáo được số tiền 5.000.000 đồng bồi thường cho đại diện bị hại và nộp 01 giấy biên nhận tiền ngày 01/12/2022 giữa A B và đại diện bị hại đồng thời đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo A B không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01 (một) con dao làm

bằng kim loại (loại dao tự chế từ lưỡi của 01 cái kéo) có chiều dài 25,5 cm. Trong đó phần cán dài: 11,5 cm; phần lưỡi dao làm bằng kim loại sắc, mũi nhọn có chiều dài 14 cm, ở phần lưỡi dao có 01 lỗ tròn. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo A B phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: **Bị cáo A B 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/5/2022.**

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) con dao làm bằng kim loại (loại dao tự chế từ lưỡi của 01 cái kéo) có chiều dài 25,5 cm. Trong đó phần cán dài: 11,5 cm; phần lưỡi dao làm bằng kim loại sắc, mũi nhọn có chiều dài 14 cm, ở phần lưỡi dao có 01 lỗ tròn.

*(Theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).*

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo A B phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/12/2022) bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cục THA dân sự tỉnh KT;
- CQCSĐT CA tỉnh KT;
- Trại tạm giam CA tỉnh KT;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Như Mai**



